

**KẾT QUẢ DỰ KIẾN BÀI THU HOẠCH TUẦN SHCD - SV GIỮA KHÓA  
NĂM HỌC 2021-2022**

**Khoa: Kỹ thuật công trình**

| STT | MSSV       | Họ và tên             | Tên lớp  | Kết quả   | Ghi chú       |
|-----|------------|-----------------------|----------|-----------|---------------|
| 1   | DH81900673 | Trần Quang Bảo        | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 2   | DH81900671 | Nguyễn Thanh Bình     | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 3   | DH81902976 | Lưu Đức Chung         | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 4   | DH81900363 | Võ Quang Dũng         | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 5   | DH81901601 | Nguyễn Ngọc Duy       | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 6   | DH81903359 | Phan Khánh Duy        | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 7   | DH81900441 | Nguyễn Trương Đạo     | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 8   | DH81900672 | Trần Hải Đăng         | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 9   | DH81903439 | Lê Tuấn Định          | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 10  | DH81903540 | Lê Công Hậu           | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 11  | DH81903557 | Nguyễn Chí Hiền       | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 12  | DH81903636 | Bùi Tuấn Hùng         | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 13  | DH81900406 | Nguyễn Minh Kha       | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 14  | DH81900233 | Đặng Lê Duy Khang     | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 15  | DH81904205 | Võ Hoàng Nhựt         | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 16  | DH81901606 | Phạm Nguyễn En Ny     | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 17  | DH81904305 | Nguyễn Minh Quang     | D19_XD01 | Không đạt | Không làm bài |
| 18  | DH81900541 | Nguyễn Tấn Tài        | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 19  | DH81901170 | Bùi Thanh Tân         | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 20  | DH81901682 | Trần Nguyễn Quốc Thái | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 21  | DH81901449 | Lê Quốc Thắng         | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 22  | DH81901073 | Hồ Thị Anh Thư        | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 23  | DH81900668 | Nguyễn Duy Tiến       | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 24  | DH81904661 | Phạm Trung Tín        | D19_XD01 | Không đạt |               |
| 25  | DH81903103 | Nguyễn Đình Toàn      | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 26  | DH81904740 | Nguyễn Đăng Triều     | D19_XD01 | Đạt       |               |

| STT | MSSV       | Họ và tên        | Tên lớp | Kết quả  | Ghi chú   |               |
|-----|------------|------------------|---------|----------|-----------|---------------|
| 27  | DH81904776 | Quách Trung      | Trực    | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 28  | DH81904857 | Danh             | Văn     | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 29  | DH81905024 | Nguyễn Thị Kim   | Yến     | D19_XD01 | Đạt       |               |
| 30  | DH81901282 | Hồ Trọng         | Châu    | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 31  | DH81905462 | Lưu Văn          | Chiến   | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 32  | DH81902641 | Cao Huy          | Chương  | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 33  | DH81901542 | Trần Ngô         | Cung    | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 34  | DH81901857 | Huỳnh Minh       | Đặng    | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 35  | DH81905083 | Lâm Trường       | Định    | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 36  | DH81900470 | Lê Đình          | Đức     | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 37  | DH81905109 | Dương Minh       | Hậu     | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 38  | DH81902200 | Phạm Phan        | Hòa     | D19_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 39  | DH81902244 | Đình Quang       | Huy     | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 40  | DH81901468 | Lê Trần Hoàng    | Huy     | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 41  | DH81902631 | Mai Gia          | Huy     | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 42  | DH81902838 | Nguyễn Trường    | Khang   | D19_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 43  | DH81905136 | Lý Trung         | Kiên    | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 44  | DH81901214 | Nguyễn Quốc      | Kiệt    | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 45  | DH81900101 | Nguyễn Quốc      | Kỳ      | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 46  | DH81902725 | Trần Hoàng       | Long    | D19_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 47  | DH81902772 | Mai Thành        | Nam     | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 48  | DH81901586 | Nguyễn Hữu       | Ngọc    | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 49  | DH81900340 | Đoàn Minh        | Nhật    | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 50  | DH81905605 | Nguyễn Đức       | Phú     | D19_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 51  | DH81902102 | Trần Hoàng       | Phúc    | D19_XD02 | Không đạt |               |
| 52  | DH81901703 | Huỳnh Trần Thiện | Quang   | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 53  | DH81905321 | Nguyễn Vinh      | Quang   | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 54  | DH81905224 | Phan Thanh       | Quốc    | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 55  | DH81905501 | Nguyễn Mạnh      | Quỳnh   | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 56  | DH81904437 | Nguyễn Ngọc      | Tấn     | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 57  | DH81900374 | Nguyễn Bá        | Thái    | D19_XD02 | Không đạt | Không làm bài |

| STT | MSSV       | Họ và tên             | Tên lớp  | Kết quả   | Ghi chú       |
|-----|------------|-----------------------|----------|-----------|---------------|
| 58  | DH81902149 | Trương Minh Thuận     | D19_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 59  | DH81902120 | Nguyễn Minh Triết     | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 60  | DH81902189 | Trương Minh Trọng     | D19_XD02 | Không đạt |               |
| 61  | DH81901559 | Lê Duy Trường         | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 62  | DH81900471 | Ngô Lập Trường        | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 63  | DH81900661 | Trần Gia Trường       | D19_XD02 | Đạt       |               |
| 64  | DH81905316 | Phạm Hữu ý            | D19_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 65  | DH82003709 | Bùi Thế Anh           | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 66  | DH82002089 | Nguyễn Nhật Duy       | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 67  | DH82000207 | Võ Hải Đăng           | D20_XD01 | Không đạt |               |
| 68  | DH82003406 | Ngô Hoàng Hà          | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 69  | DH82003400 | Nguyễn Hoàng Hào      | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 70  | DH82003586 | Ng Hoàng Trung Hiền   | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 71  | DH82002028 | Lê Bá Hồng            | D20_XD01 | Không đạt | Không làm bài |
| 72  | DH82003179 | Hồ Nguyễn Tường Huy   | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 73  | DH82003093 | Hồ Phát Huy           | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 74  | DH82000786 | Dương Võ Duy Khánh    | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 75  | DH82003529 | Nguyễn Lê Nhật Khánh  | D20_XD01 | Không đạt |               |
| 76  | DH82003441 | Bùi Thế Khoa          | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 77  | DH82000367 | Nguyễn Minh Khôi      | D20_XD01 | Không đạt | Không làm bài |
| 78  | DH82004077 | Nguyễn Ngọc Mạnh      | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 79  | DH82002131 | Nguyễn Minh Mẫn       | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 80  | DH82000079 | Nguyễn Gia Minh       | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 81  | DH82000954 | Đặng Văn Nghĩa        | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 82  | DH82002274 | Bùi Đình Trung Nhân   | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 83  | DH82003043 | Châu Trọng Nhân       | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 84  | DH82002908 | Nguyễn Thị Quỳnh Như  | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 85  | DH82003565 | Đoàn Minh Phát        | D20_XD01 | Không đạt |               |
| 86  | DH82002047 | Nguyễn Hoàng Phi      | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 87  | DH82001375 | Trần Hoàng Việt Phong | D20_XD01 | Không đạt |               |
| 88  | DH82000642 | Trần Hồng Quân        | D20_XD01 | Không đạt |               |

| STT | MSSV       | Họ và tên                | Tên lớp  | Kết quả   | Ghi chú       |
|-----|------------|--------------------------|----------|-----------|---------------|
| 89  | DH82003553 | Ngô Thái Quốc            | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 90  | DH82002576 | Trương Đỗ Quyên          | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 91  | DH82000618 | Vũ Văn Quyền             | D20_XD01 | Không đạt |               |
| 92  | DH82003608 | Trần Quốc Thái           | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 93  | DH82003123 | Trương Quốc Thái         | D20_XD01 | Không đạt |               |
| 94  | DH82003767 | Bá Đại Trung Thành       | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 95  | DH82000097 | Lê Võ Minh Thiện         | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 96  | DH82001891 | Dương Bảo Thiệp          | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 97  | DH82001531 | Nguyễn Minh Thuận        | D20_XD01 | Không đạt | Không làm bài |
| 98  | DH82002116 | Võ Minh Thuận            | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 99  | DH82000502 | Huỳnh Hữu Tính           | D20_XD01 | Không đạt |               |
| 100 | DH82003599 | Nguyễn Lê Thị Đoan Trang | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 101 | DH82002434 | Hồ Thị Bích Trâm         | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 102 | DH82002987 | Nguyễn Ngọc Văn          | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 103 | DH82000409 | Võ Tấn Vinh              | D20_XD01 | Đạt       |               |
| 104 | DH82003915 | Đặng Minh Châu           | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 105 | DH82004522 | Từ Thừa Chí              | D20_XD02 | Không đạt |               |
| 106 | DH82001516 | Bùi Thanh Danh           | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 107 | DH82004173 | Hà Đình Dũng             | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 108 | DH82004746 | Thái Huy Dũng            | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 109 | DH82006520 | Nguyễn Thành Đạt         | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 110 | DH82004406 | Nguyễn Văn út Em         | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 111 | DH82006525 | Nguyễn Trung Hậu         | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 112 | DH82004742 | Trần Quang Hậu           | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 113 | DH82006528 | Phùng Minh Hiếu          | D20_XD02 | Không đạt |               |
| 114 | DH82006532 | Trịnh Lý Hùng            | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 115 | DH82004177 | Từ Đạt Huy               | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 116 | DH82004188 | Phạm Nguyễn Duy Khang    | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 117 | DH82004100 | Cao Nam Khánh            | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 118 | DH82006539 | Nguyễn Phúc Minh Khoa    | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 119 | DH82004701 | Nguyễn Minh Khương       | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |

| STT | MSSV       | Họ và tên                | Tên lớp  | Kết quả   | Ghi chú       |
|-----|------------|--------------------------|----------|-----------|---------------|
| 120 | DH82006542 | Võ Thanh Lộc             | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 121 | DH82004755 | Võ Thành Lộc             | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 122 | DH82004539 | Hà Nhật Minh             | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 123 | DH82006544 | Lê Thị Kiều My           | D20_XD02 | Không đạt |               |
| 124 | DH82004148 | Võ Trung Nam             | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 125 | DH82004736 | Phan Thanh Nhân          | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 126 | DH82006550 | Nguyễn Minh Phúc         | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 127 | DH82004051 | Nguyễn Nhật Trường Phước | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 128 | DH82007215 | Trần Minh Quân           | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 129 | DH82004118 | Lê Phạm Tấn Tài          | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 130 | DH82004520 | Tạ Minh Thạch            | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 131 | DH82003508 | Phạm Quyết Thắng         | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 132 | DH82006557 | Nguyễn Hồ Thanh Thiện    | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 133 | DH82004674 | Lê Công Thịnh            | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 134 | DH82004484 | Phạm Hồ Bảo Tiến         | D20_XD02 | Đạt       |               |
| 135 | DH82006562 | Lương Huỳnh Đình Trung   | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 136 | DH82004811 | Nguyễn Như Trường        | D20_XD02 | Không đạt |               |
| 137 | DH82004040 | Nguyễn Ngọc Tuấn         | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |
| 138 | DH82006564 | Nguyễn Minh Việt         | D20_XD02 | Không đạt | Không làm bài |

*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2021*

**Người lập bảng**

**Phụ trách Công tác sinh viên**

Đã ký

Đã ký

**Nguyễn Thị Diễm Ngân**

**ThS. Lê Thị Phương Hằng**

**\* Lưu ý:**

- Đây là kết quả dự kiến của Tuần sinh hoạt công dân - Sinh viên giữa khóa năm học 2021-2022
- Mọi khiếu nại, thắc mắc sinh viên vui lòng liên hệ Phòng Công tác sinh viên - Phòng A406 hoặc theo link: [https://bit.ly/PHIEU\\_KHIEU\\_NAI\\_KET\\_QUA\\_TUAN\\_SHCD\\_SV\\_GIUA\\_KHOA\\_CUOI\\_KHOA\\_NAM\\_HOC\\_20212022](https://bit.ly/PHIEU_KHIEU_NAI_KET_QUA_TUAN_SHCD_SV_GIUA_KHOA_CUOI_KHOA_NAM_HOC_20212022)
- Thời gian khiếu nại từ ngày 11/11/2021 đến 17h00 ngày 19/11/2021